

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Đạt và ông Phạm Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Trung H – sinh ngày 15/6/2003, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đăng K – sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T – sinh năm 1960; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2021, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: (Vắng mặt)

1/ Anh **Nguyễn Văn H1** – sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Văn H2** – sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Nguyễn Trung Th** – sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Th** – sinh năm 1960
(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Ông **Nguyễn Thế Uy** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Văn V** – sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Nguyễn Thế P** – sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Nguyễn Quý D** – sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 18/2/2021, Mai Trung H trú tại ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P trên đường đi đến xã P.B, huyện Tân Phú thì gặp Bùi Trần Long V – sinh năm 2004 (Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.S, huyện T.P), trong lúc nói chuyện thì V kể lại cho H biết việc anh Nguyễn Văn V đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh anh V và nhờ H giúp V đánh anh V để trả thù, nhưng H không đồng ý. Sau đó, Mai Trung H tiếp tục đi đến ngã ba cây xoài thuộc xã P.B thì gặp các đối tượng H, K, L, T, H, S (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), lúc này H mới rủ H, K, L, T, H, S tìm đánh anh V để trả thù cho V, đồng thời do trước đó H cũng thấy V hay nẹt pô xe mô tô và có chửi H.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Trung H chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng thép hình lưỡi liềm và 01 con dao dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng thép hình lưỡi liềm cùng với H, L, K, H, T, S mang theo đoạn cây gỗ đi trên 04 chiếc xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Thế Uy ở ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P. Khi đến nơi thì thấy trong nhà ông U còn có các anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2002), Nguyễn Văn H2 (sinh năm 2002), Nguyễn Thế P, Nguyễn Quý D, Nguyễn Minh N đang ngồi chơi nên Mai Trung H cùng đồng bọn dùng gạch, đá ném vào nhà dẫn đến hai bên dùng đá, gạch ném qua lại thì được ông U can ngăn, gọi điện thoại trình báo Công an xã T.S đến để giải quyết. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Trung H cùng với các đối tượng H, L, K, T, H, S, trong đó Mai Trung H cùng H mỗi người cầm 01 con dao, phá chốt cửa cổng vào sân nhà ông U tìm V để đánh, nhưng V cùng với anh Th, anh H1 (sinh năm 2002), anh H2 (sinh năm 2002), anh P, anh D, anh N chạy trốn phía sau nhà. Mai Trung H dùng dao chém vào nắp cốp trước, tay vịn sau yên xe mô tô biển số 60B3-717.21 của anh anh H2 (sinh năm 2002) và chém vào mặt nạ, đồng hồ điện tử đo tốc độ xe mô tô biển số 63B2-611.03 của anh Nguyễn Trung Th; riêng đối tượng H dùng dao chém hư hỏng chắn bùn đuôi sau xe mô tô biển số 60P1-6865 của anh H1 (sinh năm 2002).

Quá trình điều tra, Mai Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTA ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận về giá trị tài sản bị thiệt hại như sau:

- 01 nắp cốp trước xe mô tô hiệu Satria biển số 60B3-717.21 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại (đã trích khấu hao) là: 130.000 đồng; 01 tay vịn sau yên xe mô tô

hiệu Satria biển số 60B3-717.21 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại (đã trích khấu hao) là: 210.000 đồng;

- 01 đồng hồ điện tử đo tốc độ xe Beneli biển số 63B2-611.03 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại (đã trích khấu hao) là 1.550.000 đồng; 01 mặt nạ xe mô tô hiệu Beneli biển số 63B2-611.03 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại (đã trích khấu hao) là 200.000 đồng;

- 01 chắn bùn đuôi sau xe mô tô hiệu Wave S biển số 60P1-6865 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại (đã trích khấu hao) là 210.000 đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại có trị giá 2.300.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 128/CT-VKSTP-ĐN ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Mai Trung H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Trung H mức án 08 (Tám) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên không đề nghị xem xét. Đối với 03 xe mô tô biển số 60B3-717.21, 63B2-611.03 và 60P1-6865 đã trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ

sơ như Kết luận định giá, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, tại nhà ông Nguyễn Thế Uy thuộc ấp S.Đ, xã T.S, huyện T.P, Mai Trung H cùng với đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mỗi người cầm 01 con dao (loại dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng thép hình lưỡi liềm) chém làm hư hỏng nắp cốp trước, tay vịn sau yên xe mô tô biển số 60B3717.21 của anh Nguyễn Văn H2 (sinh năm 2002), chém vào mặt nạ, đồng hồ điện tử đo tốc độ xe mô tô biển số 63B2-611.03 của anh Nguyễn Trung Th và chắn bùn đuôi sau xe mô tô biển số 60P1-6865 của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2002); tổng tài sản bị thiệt hại có trị giá 2.300.000 đồng.

Hành vi của Mai Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo tại thời điểm phạm tội vào ngày 18/02/2021 (mới 17 tuổi 08 tháng 03 ngày) là người chưa thành niên nên chưa nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, vì bức tức, bức xúc việc bạn bị đánh và do có mâu thuẫn từ trước nên không kiềm chế được bản thân, đã có hành vi dùng dao chém làm hư hỏng tài sản của người khác với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nên chủ yếu hình phạt nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh theo Điều 91 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[6] Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn H2 (sinh năm 2002) số tiền 1.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2002) số tiền 600.000 đồng và anh Nguyễn Trung Th số tiền 3.000.000 đồng; các bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 xe mô tô biển số 60B3-717.21, 63B2-611.03 và 60P1-6865 đã trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 con dao dài khoảng 60cm và 01 con dao dài khoảng 80cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng thép hình lưỡi liềm) bị cáo khai nhận đã làm rơi trên đường sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được, khi nào có kết quả xử lý sau.

[9] Các vấn đề khác:

Trong vụ án, đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi cùng với bị cáo mỗi người cầm 01 con dao (loại dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng thép hình lưỡi liềm) đến nhà ông Nguyễn Thế U chém làm hư hỏng các tài sản của bị hại; ngoài ra còn có các đối tượng L, K, T, H, S (đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi cùng với bị cáo và đối tượng tên H đến nhà ông U để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn V; đối tượng Trần Long V sau khi sự việc xảy ra thì không có mặt tại địa phương; hiện chưa điều tra, xác định được nhân thân, lai lịch đối với các đối tượng H, L, K, T, H, S và chưa lấy được lời khai đối với đối tượng V. Vì vậy, kiến nghị cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Trung H phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Trung H 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T.S nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Mai Trung H cho Ủy ban nhân dân xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T.S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Mai Trung H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng